TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/KDTM-ST
Ngày: 17/4/2024
"V/*v:Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H – THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**:** Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.
- Bà **Nguyễn Anh Thư.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lài** – Thư ký Tòa án.
Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Nhung**– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2023/KDTM-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX ngày 01/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 20/3/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa",* giữa:
*** Nguyên đơn:** Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H
Trụ sở: Phường L, quận H, Thành phố Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Sơn – Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình Hiến; ông Trương Đình Tiến – Theo hợp đồng ủy quyền số 05 ngày 05/02/2024. Có đơn xin xét xử vắng mặt.
*** Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư V.
Trụ sở: Phường T, quận H, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Duy Khánh – sinh năm 1987.
HKTT và chỗ ở: Thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Anh Hiếu – Theo giấy ủy quyền ngày 17/8/2023. Có mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Luật sư văn phòng luật sư kết nối. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh trình bày:

Ngày 10 tháng 10 năm 2021, công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh (sau đây gọi tắt là công ty Hoàng Minh) và Công ty cổ phần đầu tư V (sau đây gọi tắt là công ty VIC) đã cùng ký kết hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây.

Theo quy định tại điều 1 hợp đồng về chủng loại, chất lượng và giá bán thì chúng tôi sẽ bán cho công ty VIC các loại hàng hóa sau:

- *Đơn giá bê tông thương phẩm*

- M100#(B7.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 850.000đ/m3; đơn giá cát vàng 9 37.500đ/m3.

- M150#(B10)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 875.000đ/m3; đơn giá cát vàng 962.500đ/m3.

- M200#(B15)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 900.000đ/m3; đơn giá cát vàng 987.500đ/m3.

- M250#(B20)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 925.000đ/m3; đơn giá cát vàng 1.012.500đ/m3.

- M300#(B22.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 950.000đ/m3; đơn giá cát vàng 1.037.500đ/m3.

- M350#(B25)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 987.500đ/m3; đơn giá cát vàng 1.075.000đ/m3.

- M350#(B25)R7, đá 1x2, đột sụt 12±2; đơn giá 1.037.500đ/m3; đơn giá cát vàng 1.106.250đ/m3.

- M350#(B25), đá 1x2, đột xoè 60±10; đơn giá 1.162.500đ/m3; đơn giá cát vàng 1.212.500đ/m3.

- Vữa thông bơm; đơn giá 812.500đ/m3; đơn giá cát vàng 812.500đ/m3.

- Mác bê tông, số lượng tổ mẫu thí nghiệm được xác định theo TCVN 4453:1995.

- Đối với những xe bê tông vận chuyển ≤ 5m³, thì ngoài giá trị bê tông sẽ thanh toán thêm chi phí vận chuyển 400.000đ/xe (Trừ 01 xe chốt lần thứ nhất đối với khối lượng cung cấp >20m3).

- Mỗi cấp đột sụt tăng giảm 2cm thì đơn giá bê tông sẽ tăng giảm 10.000đ/2cm/1m³. Đối với bê tông chống thấm B8 cộng thêm 40.000đ/m³, mỗi cấp chống thấm cộng luỹ kế thêm 10.000đ/m³ (chi phí thí nghiệm chống thấm bên mua chịu).

- Bê tông yêu cầu 07 ngày đạt mác thiết kế, cộng thêm 40.000đ/m3, bê tông yêu cầu 14 ngày đạt mác thiết kế, cộng thêm 20.000đ/m3.

- Đơn giá bơm bê tông thương phẩm

STT	BƠM BÊ TÔNG	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ (VNĐ/m^3)
			Nền, sàn
1	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng ≤ 35m^3	Ca	1,925,000
	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng > 35m^3	M^3	55,000
2	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng ≤ 50m^3	Ca	3,250,000
	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng > 50m^3	M^3	60,000
3	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	4,000,000
	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng > 65m^3	M^3	60,000
4	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng ≤ 66m^3	Ca	4,500,000
	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng > 66m^3	M^3	60,000
5	Bơm tĩnh với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	3,900,000
	Bơm tĩnh với khối lượng> 65m^3	M^3	60,000

- Một ca bơm quy định là 4 tiếng đồng hồ áp dụng đối với khối lượng bơm ca.

- Đơn giá bơm bê tông trên được áp dụng từ cos 00 đến sàn tầng 4. Từ sàn tầng 5 trở lên và từ cos 00 trở xuống cộng lũy kế 5.000đ/m^3/sàn đối với bơm bê tông tính theo khối, cộng thêm 500.000đ/ca/sàn đối với khối lượng bơm ca (Cốt 00 được xem là sàn tầng 1). Đối với bơm cần, mỗi lần dịch chuyển bơm tính thêm 500.000đ/lần. Nếu bơm ra công trường mà bên mua không bố trí được công việc cho bên cung cấp dịch vụ bơm trong vòng 04 tiếng từ lúc lắp đặt xong thiết bị, bên mua phải thanh toán ca bơm chờ bằng ½ ca bơm thường theo từng chủng loại.

Đơn giá bê tông và bơm bê tông thương phẩm trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển đến chân công trình.

Ngày 01/11/2021, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm, cụ thể như sau:

TT	Bê tông thương phẩm	Đơn vị	Đơn giá	Đơn giá cát vàng	Đơn giá	Đơn giá cát vàng
			Đơn giá cũ		Đơn giá điều chỉnh	
1	M100#(B7.5)R28, đá 1x2, độ sụt 12±2	M3	680.000	750.000	710.000	780.000

2	M150#(B10)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	700.000	770.000	730.000	800.000
3	M200#(B15)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	720.000	790.000	750.000	820.000
4	M250#(B20)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	740.000	810.000	770.000	840.000
5	M300#(B22.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	760.000	830.000	790.000	860.000
6	M350#(B25)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	790.000	860.000	820.000	890.000
7	M350#(B25)R7, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	830.000	885.000	860.000	915.000
8	M350#(B25), đá 1x2, đột xoè 60±10	M3	930.000	970.000	960.000	1.000.000
9	Vữa thông bơm	M3	650.000	650.000	650.000	650.000

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển đến chân công trình nhưng chưa bao gồm chi phí bơm bê tông vào cấu kiện.

Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm, cụ thể như sau:

- Bê tông thương phẩm

TT	Bê tông thương phẩm	Đơn vị	Đơn giá cũ	Đơn giá mới
1	M100#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	710.000	790.000
2	M150#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	730.000	810.000
3	M200#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	750.000	840.000
4	M250#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	770.000	870.000
5	M300#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	790.000	890.000
6	M350#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	820.000	920.000
7	M350#R7, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	860.000	960.000
8	M350#R28, đá 1x2, đột xoè 60±10	M3	960.000	1.060.000
9	Vữa thông bơm	M3	650.000	700.000

- Bơm bê tông thương phẩm

STT	Bơm bê tông	Đơn vị	Đơn giá cũ (vnđ)	Đơn giá mới (vnđ)
1	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng ≤ 35m^3	Ca	1,925,000	2,100,000
	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng > 35m^3	M^3	55,000	60,000
2	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng ≤ 55m^3	Ca	3,250,000	3,550,000
	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng > 55m^3	M^3	60,000	65,000
3	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	4,000,000	4,300,000
	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng > 65m^3	M^3	60,000	65,000
4	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng ≤ 66m^3	Ca	4,500,000	4,875,000
	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng > 66m^3	M^3	60,000	65,000
5	Bơm tĩnh với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	3,900,000	4,225,000
	Bơm tĩnh với khối lượng> 65m^3	M^3	60,000	65,000

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT và chi phí vận chuyển đến chân công trình.

Hai bên cũng thống nhất tại điều 3 của hợp đồng về thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán: bên A có nghĩa vụ thanh toán 100% giá trị tiền hàng cho bên B. Bên A chỉ thanh toán một lần trong tháng vào ngày 10 hàng tháng. Việc thanh toán có thể được thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của bên B. Tất cả các khoản mà bên A thanh toán chậm đều phải chịu một khoản lãi suất bằng lãi suất vay quá hạn của ngân hàng bên B tại thời điểm thanh toán.

Chúng tôi đã thực hiện đúng trách nhiệm theo quy định tại điều 3 của hợp đồng. Hai bên cũng đã tiến hành đối chiếu công nợ về giá trị phải thanh toán.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chúng tôi đã bán cho công ty VIC tổng giá trị hàng hóa là 2.726.534.932 đồng *(hai tỷ bảy trăm hai mơi sáu triệu năm trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng)*, nhưng công ty VIC mới chỉ

thanh toán cho chúng tôi 1.350.000.000 đồng *(một tỷ ba trăm năm mươi triệu đồng).* Số tiền còn lại là 1.376.534.932 đồng *(một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng)* thì công ty VIC đã không thanh toán cho chúng tôi. Cụ thể như sau:

Ngày xuất hóa đơn	Số hóa đơn	Tổng tiền (đồng)	Số tiền đã trả (đồng)	Ngày trả	Ghi chú
15/12/2021	0000336	109.073.750			
15/12/2021	0000337	455.043.750			
15/01/2022	10	1.666.765.000			
			200.000.000	28/01/2022	
			400.000.000	28/01/2022	
			400.000.000	28/01/2022	
04/03/2022	28	428.081.250			
30/03/2022	61	24.481.637			
29/04/2022	103	33.948.818			
06/05/2022	107	3.888.000			
19/05/2022	124	5.252.727			
			350.000.000	26/05/2022	
Tổng		2.726.534.932	1.350.000.000	Dư nợ	1.376.534.932

Với số tiền nợ trên, công ty Hoàng Minh chúng tôi đã rất nhiều lần thông báo đề nghị công ty VIC thanh toán dứt điểm nhưng công ty VIC vẫn tiếp tục trì hoãn việc trả nợ với nhiều lý do không chính đáng. Việc chậm trễ trả nợ của công

ty VIC đã gây ra nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh của công ty chúng tôi đặc biệt là khó khăn về nguồn vốn tái đầu tư.

Công ty Hoàng Minh chúng yêu cầu tòa án giải quyết các vấn đề như sau:

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc còn lại là: 1.376.534.932 đồng (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng);

- Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu lãi chậm trả cho các hóa đơn chưa thanh toán tạm tính từ ngày 11/06/2022 đến ngày 06/9/2023 là 155.548.447 đồng và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc.

- Như vậy, tổng số tiền mà Công ty cổ phần đầu tư V phải trả cho ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh tính đến ngày 06/9/2023 là 1.532.083.379 đồng và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc.

- Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu toàn bộ án phí.

* Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V trình bày như sau:

- Ngày 10 tháng 10 năm 2021, công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh (sau đây gọi tắt là công ty Hoàng Minh) và Công ty cổ phần đầu tư V (sau đây gọi tắt là công ty VIC) đã cùng ký kết hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây.

- Theo quy định tại điều 1 hợp đồng về chủng loại, chất lượng và giá bán thì chúng tôi sẽ bán cho công ty VIC các loại hàng hóa sau:

- Đơn giá bê tông thương phẩm

TT	Bê tông thương phẩm	Đơn vị	Đơn giá	Đơn giá cát vàng	Ghi chú
1	M100#(B7.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	850.000	937.500	TCVN
2	M150#(B10)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	875.000	962.500	
3	M200#(B15)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	900.000	987.500	
4	M250#(B20)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	925.000	1.012.500	
5	M300#(B22.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	950.000	1.037.500	
6	M350#(B25)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	987.500	1.075.000	
7	M350#(B25)R7, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	1.037.500	1.106.250	
8	M350#(B25), đá 1x2, đột xoè 60±10	M3	1.162.500	1.212.500	

9	Vữa thông bơm	M3	812.500	812.500	

- Mác bê tông, số lượng tổ mẫu thí nghiệm được xác định theo TCVN 4453:1995.

- Đối với những xe bê tông vận chuyển ≤ 5m³, thì ngoài giá trị bê tông sẽ thanh toán thêm chi phí vận chuyển 400.000đ/xe (Trừ 01 xe chốt lần thứ nhất đối với khối lượng cung cấp >20m3).

- Mỗi cấp độ sụt tăng giảm 2cm thì đơn giá bê tông sẽ tăng giảm 10.000đ/2cm/1m³. Đối với bê tông chống thấm B8 cộng thêm 40.000đ/m³, mỗi cấp chống thấm cộng luỹ kế thêm 10.000đ/m³ (chi phí thí nghiệm chống thấm bên mua chịu).

- Bê tông yêu cầu 07 ngày đạt mác thiết kế, cộng thêm 40.000đ/m3, bê tông yêu cầu 14 ngày đạt mác thiết kế, cộng thêm 20.000đ/m3.

- *Đơn giá bơm bê tông thương phẩm*

STT	BƠM BÊ TÔNG	ĐƠN VỊ	ĐƠN GIÁ (VNĐ/m^3)
			Nền, sàn
1	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng ≤ 35m^3	Ca	1,925,000
	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng > 35m^3	M^3	55,000
2	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng ≤ 50m^3	Ca	3,250,000
	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng > 50m^3	M^3	60,000
3	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	4,000,000
	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng > 65m^3	M^3	60,000
4	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng ≤ 66m^3	Ca	4,500,000
	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng > 66m^3	M^3	60,000
5	Bơm tĩnh với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	3,900,000
	Bơm tĩnh với khối lượng> 65m^3	M^3	60,000

- Một ca bơm quy định là 4 tiếng đồng hồ áp dụng đối với khối lượng bơm ca.

- Đơn giá bơm bê tông trên được áp dụng từ cos 00 đến sàn tầng 4. Từ sàn tầng 5 trở lên và từ cos 00 trở xuống cộng lũy kế 5.000đ/m^3/sàn đối với bơm bê tông tính theo khối, cộng thêm 500.000đ/ca/sàn đối với khối lượng bơm ca (Cốt 00 được xem là sàn tầng 1). Đối với bơm cần, mỗi lần dịch chuyển bơm tính thêm 500.000đ/lần. Nếu bơm ra công trường mà bên mua không bố trí được công việc cho bên cung cấp dịch vụ bơm trong vòng 04 tiếng từ lúc lắp đặt xong thiết bị,

bên mua phải thanh toán ca bơm chờ bằng ½ ca bơm thường theo từng chủng loại.

Đơn giá bê tông và bơm bê tông thương phẩm trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển đến chân công trình.

- Ngày 01/11/2021, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm, cụ thể như sau:

TT	Bê tông thương phẩm	Đơn vị	Đơn giá	Đơn giá cát vàng	Đơn giá	Đơn giá cát vàng
			Đơn giá cũ		Đơn giá điều chỉnh	
1	M100#(B7.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	680.000	750.000	710.000	780.000
2	M150#(B10)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	700.000	770.000	730.000	800.000
3	M200#(B15)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	720.000	790.000	750.000	820.000
4	M250#(B20)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	740.000	810.000	770.000	840.000
5	M300#(B22.5)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	760.000	830.000	790.000	860.000
6	M+98350#(B25)R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	790.000	860.000	820.000	890.000
7	M350#(B25)R7, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	830.000	885.000	860.000	915.000
8	M350#(B25), đá 1x2, đột xoè 60±10	M3	930.000	970.000	960.000	1.000.000
9	Vữa thông bơm	M3	650.000	650.000	650.000	650.000

Đơn giá trên đã bao gồm thuế GTGT, chi phí vận chuyển đến chân công trình nhưng chưa bao gồm chi phí bơm bê tông vào cấu kiện.

- Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm, cụ thể như sau:

- Bê tông thương phẩm

TT	Bê tông thương phẩm	Đơn vị	Đơn giá cũ	Đơn giá mới
1	M100#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	710.000	790.000
2	M150#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	730.000	810.000
3	M200#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	750.000	840.000
4	M250#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	770.000	870.000
5	M300#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	790.000	890.000
6	M350#R28, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	820.000	920.000
7	M350#R7, đá 1x2, đột sụt 12±2	M3	860.000	960.000
8	M350#R28, đá 1x2, đột xoè 60±10	M3	960.000	1.060.000
9	Vữa thông bơm	M3	650.000	700.000

- Bơm bê tông thương phẩm

STT	Bơm bê tông	Đơn vị	Đơn giá cũ (vnđ)	Đơn giá mới (vnđ)
1	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng ≤ 35m^3	Ca	1,925,000	2,100,000
	Bơm cần 37 - 42m với khối lượng > 35m^3	M^3	55,000	60,000
2	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng ≤ 55m^3	Ca	3,250,000	3,550,000
	Bơm cần 44 - 48m với khối lượng > 55m^3	M^3	60,000	65,000
3	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	4,000,000	4,300,000
	Bơm cần 52 - 56m với khối lượng > 65m^3	M^3	60,000	65,000
4	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng ≤ 66m^3	Ca	4,500,000	4,875,000
	Bơm cần 58 - 63m với khối lượng > 66m^3	M^3	60,000	65,000
5	Bơm tĩnh với khối lượng ≤ 65m^3	Ca	3,900,000	4,225,000

	Bơm tĩnh với khối lượng> 65m^3	M^3	60,000	65,000

Công ty cổ phần đầu tư V xác nhận nợ số nợ Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh tổng số tiền gốc 1.376.534.932 đồng, đề nghị được trả ½ khoản nợ gốc vào ngày 31/12/2023 và đề nghị được miễn giảm tiền lãi.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh vắng mặt và gửi nội dung trình bày vụ án cũng như yêu cầu Công ty cổ phần đầu tư V thanh toán số nợ gốc 1.376.534.932 đồng (Một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng); tiền lãi tạm tính từ ngày 11/06/2022 đến ngày 17/4/2024 là 232.634.404 đồng và tiếp tục phải chịu lãi cho đến khi thanh toán xong công nợ gốc.

Tổng số tiền gốc và lãi bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn là 1.609.169.336 đồng.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu toàn bộ án phí.

- Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V nhất trí với yêu cầu thanh toán tiền nợ gốc và cách tính lãi của nguyên đơn nói trên, cụ thể: Nợ gốc 1.376.534.932 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 11/06/2022 đến ngày 17/4/2024 là 232.634.404 đồng.

- *Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa*, phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và việc tuân theo pháp luật của các đương sự; Đồng thời đề xuất hướng giải quyết vụ án như sau:

+ Việc thụ lý vụ án của Tòa án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện việc giao thông báo của Tòa án cho các đương sự, tiến hành các bước tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn giải quyết vụ án đúng quy định.

+ Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng.

+ Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chấp hành các thông báo của Tòa án. Bị đơn không chấp hành và đều vắng mặt.

+ Toà án đã vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS 2015. Tuy nhiên vì lý do khách quan nên chỉ rút kinh nghiệm tại phiên tòa, không kiến nghị nội dung này.

Đề xuất hướng giải quyết vụ án:

Căn cứ trình bày của các đương sự, tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xác định Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và Ngày 01/11/2021, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm; Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký

thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm và hóa đơn thanh toán giữa Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh với Công ty cổ phần đầu tư V đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật do vậy có hiệu lực thi hành với các bên.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn, Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 17/4/2024 là; 1.609.169.336 đồng. Trong đó nợ gốc 1.376.534.932 đồng, tiền lãi chậm trả là 232.634.404 đồng;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa. Sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

{1} Về tố tụng: Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh khởi kiện Công ty cổ phần đầu tư V theo Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và Ngày 01/11/2021, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm; Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm; bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V có địa chỉ trụ sở tại: Phường T, quận H, Thành phố Hà Nội. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận H theo quy định tại Điều 26; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

{2}. Về nội dung vụ án:

{2.1}. Về hình thức và nội dung của hợp đồng: Căn cứ lời trình bày của đương sự, tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy: Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh đối với Công ty cổ phần đầu tư V có ký Hợp đồng mua bán hàng hóa, Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và Ngày 01/11/2021, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm; Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm được giao kết giữa hai bên có hình thức, nội dung không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý ràng buộc quyền, nghĩa vụ giữa các bên. Căn cứ Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và Ngày 01/11/2021, hai bên

cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm; Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm, đối chiếu giá trị hàng hóa cũng như hóa đơn mà Nguyên đơn cung cấp, lời trình bày của nguyên đơn cũng như sự thừa nhận của bị đơn có cơ sở để xác định bị đơn đã được nguyên đơn bán hàng hóa là bê tông thương phẩm cho Công ty cổ phần đầu tư V. Hai bên cũng đã có Biên bản giao nhận hàng hóa và Công ty cổ phần đầu tư V đã ký xác nhận khối lượng giá trị hàng hóa là bê tông thương phẩm mà Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh đã giao có Tổng giá trị tiền hàng Công ty cổ phần đầu tư V đã mua của nguyên đơn là: 2.726.534.932 đồng; là hoàn toàn tự nguyện, các điều khoản hai bên thỏa thuận trong hợp đồng đều đáp ứng đủ điều kiện chủ thể ký kết hợp đồng. Nội dung trong hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật, vì vậy Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và Ngày 01/11/2021, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 01 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm; Ngày 20/03/2022, hai bên cùng nhau ký thêm phụ lục số 02 *(của hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC)* về việc điều chỉnh đơn giá một số mặt hàng bê tông thương phẩm, có hiệu lực pháp luật và các bên phải có nghĩa vụ chấp hành. HĐXX nhận thấy có đủ căn cứ buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh số tiền là còn nợ gốc là 1.376.534.932 đồng;

Đối với lãi suất Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh yêu cầu; Lãi xuất 9%/năm = 0.75%/tháng = 0.25%/ngày. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Công ty cổ phần đầu tư V hoàn toàn đồng ý với lãi suất chậm trả như nguyên đơn yêu cầu và chấp nhận số tiền lãi tạm tính từ ngày 11/06/2022 đến ngày 17/4/2024 là 232.634.404 đồng; Do vậy Hội đồng xét xử nhận thấy việc yêu cầu tính lãi của nguyên đơn như trên cần được chấp nhận.

{2.3} Về án phí và quyền kháng cáo: Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, là: 36.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng = 60.275.000đ. (Sáu mươi triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh số tiền 27.600.000đ tiền tạm ứng án

phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003390 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 24, 34, 42, 50, 55 của Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ điểm d khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H

Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh với tổng số tiền là 1.609.169.336 đồng (Một tỷ, sáu trăm linh chín triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc thanh toán số nợ gốc 1.376.534.932đ (một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng); tiền lãi tạm tính từ ngày 11/06/2022 đến ngày 17/4/2024 là 232.634.404đ (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm linh bốn đồng); theo Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/11/2021 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 20/3/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 60.275.000đ. (Sáu mươi triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh số tiền 27.600.000đ (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003390 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần đầu tư V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND Thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận H;*
- *Chi cục THA dân sự quận H;*
- *Đương sự;*
- *Lưu: Hồ sơ vụ án.*

Nguyễn Xuân Phương

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Phương

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN H
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi … giờ … phút, ngày 17 tháng 4 năm 2024
Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân Quận H.
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân Phương.**
Hội thẩm nhân dân: - Bà **Tạ Thị Thà**.
- Bà **Nguyễn Anh Thư.**
Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Lài** – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND quận H tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Nhung**– Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 10/2023/KDTM-ST ngày 21 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/QĐXX ngày 01/3/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 11 ngày 20/3/2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa",* giữa:

*** Nguyên đơn:** Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H
Trụ sở: Phường L, quận H, TP. Hà Nội.
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung Sơn – Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đình Hiến; ông Trương Đình Tiến – Theo hợp đồng ủy quyền số 05 ngày 05/02/2024. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần đầu tư V.
Trụ sở: Phường T, quận H, Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Duy Khánh – sinh năm 1987.
HKTT và chỗ ở: Thôn Duyên Yết, xã Hồng Thái, huyện Phú Xuyên, Hà Nội.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Anh Hiếu – Theo giấy ủy quyền ngày 17/8/2023. Có mặt.
Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc Hùng – Luật sư văn phòng luật sư kết nối. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào Điều 26, 35, 39, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 24, 34, 42, 50, 55 của Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ điểm d khoản 1.4 Mục II, Phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

2. Phần quyết định:

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng H

Buộc Công ty cổ phần đầu tư V phải thanh toán cho Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh với tổng số tiền là 1.609.169.336 đồng (Một tỷ, sáu trăm linh chín triệu, một trăm sáu mươi chín nghìn, ba trăm ba mươi sáu đồng). Trong đó số tiền nợ gốc thanh toán số nợ gốc 1.376.534.932đ

(một tỷ ba trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm ba mươi tư nghìn chín trăm ba mươi hai đồng); tiền lãi tạm tính từ ngày 11/06/2022 đến ngày 17/4/2024 là 232.634.404đ (Hai trăm ba mươi hai triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn, bốn trăm linh bốn đồng); theo Hợp đồng kinh tế số 1010/2021/HĐKT/HM-VIC ngày 10/10/2021 về việc cung cấp bê tông thương phẩm cho dự án: Xây dựng cụm trường tiểu học và trung học cơ sở Tây Hồ Tây và phụ lục hợp đồng số 01 ngày 01/11/2021 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 20/3/2022.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bên phải thi hành án phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

2. Về án phí:

Công ty cổ phần đầu tư V phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 60.275.000đ. (Sáu mươi triệu, hai trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Trả lại Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh số tiền 27.600.000đ (Hai mươi bảy triệu, sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003390 ngày 21/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận H, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Công ty cổ phần đầu tư V có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty cổ phần đầu tư phát triển và vật liệu xây dựng Hoàng Minh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Các vấn đề trên đều được thành viên Hội đồng xét xử thảo luận, thống nhất và quyết định biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử	**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**
	Nguyễn Xuân Phương